



DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA QUY HOẠCH

DANH HIỆU: KHÁ, GIỎI, XUẤT SẮC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo QĐ 120 /QĐ-ĐHKT-CT-CTSV ngày 21 tháng 6 năm 2022)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB HK	ĐRL	SỐ TC	DANH HIỆU THI ĐUA		
							Xuất sắc	Giỏi	Khá
1	1751020106	Vũ Mai Trang Nhung	2017Q1	3.75	100	11	500,000		
2	1751020019	Đào Thị Hồng Nhung	2017Q1	3.75	100	11	500,000		
3	1751020085	Đinh Ngọc Đức Mạnh	2017Q1	3.75	98	11	500,000		
4	1751020079	Nguyễn Thị Phương Anh	2017Q1	3.5	100	11		300,000	
5	1751020064	Ngô Thị Minh	2017Q1	3.5	95	11		300,000	
6	1751020022	Nguyễn Thu Trang	2017Q1	3.5	95	11		300,000	
7	1751020118	Trần Thị Khánh Chi	2017Q1	3.5	90	11		300,000	
8	1751020028	Nguyễn Hồng Long Vũ	2017Q1	3.5	90	11		300,000	
9	1751020100	Trần Xuân Gia Pháp	2017Q1	3.5	90	11		300,000	
10	1751020130	Nguyễn Tiến Quốc Anh	2017Q1	3.5	89	11		300,000	
11	1751020016	Nguyễn Thị Huyền Trang	2017Q1	3.5	85	11		300,000	
12	1751020070	Nguyễn Trần Long Nhật	2017Q1	3.5	83	11		300,000	
13	1751020157	Ngô Thùy Linh	2017Q1	3.25	93	11		300,000	
14	1751020031	Đặng Thị Quỳnh Chi	2017Q1	3.25	89	11		300,000	
15	1751020097	Nguyễn Bích Ngọc	2017Q1	3.25	88	11		300,000	
16	1751020013	Lê Thị Huyền Trang	2017Q1	3.25	87	11		300,000	
17	1751020091	Nguyễn Đức Phương	2017Q1	3.25	85	11		300,000	
18	1751020142	Đồng Minh Đạt	2017Q1	3.25	85	11		300,000	
19	1751020046	Trần Đại Thanh	2017Q1	3.25	83	11		300,000	
20	1751020115	Nguyễn Tuấn Tú	2017Q1	3.25	81	11		300,000	
21	1751020076	Trần Quốc Nhật	2017Q1	3.25	81	11		300,000	
22	1751020058	Nguyễn Văn Ngọc	2017Q1	3.25	80	11		300,000	
23	1751020004	Đặng Quốc Cường	2017Q1	3	98	11			200,000
24	1751020145	Phạm Tuấn Anh	2017Q1	3	84	11			200,000
25	1751020040	Vương Danh Hải	2017Q1	3	83	11			200,000
26	1751020082	Nguyễn Văn Đại	2017Q1	3	82	11			200,000
27	1751020088	Nguyễn Kim Phương	2017Q1	3	81	11			200,000
28	1751020139	Vũ Thị Thanh Hiền	2017Q1	3	79	11			200,000
29	1751020043	Vũ Văn Thông	2017Q1	3	78	11			200,000
30	1751020137	Tổng Việt An	2017Q2	3.75	91	11	500,000		
31	1751020149	Bùi Thị Lan Anh	2017Q2	3.75	91	11	500,000		
32	1751020131	Nguyễn Khánh Sơn	2017Q2	3.5	100	11		300,000	
33	1751020062	Nguyễn Văn Chăm	2017Q2	3.5	100	11		300,000	

34	1751020050	Nguyễn Thanh Tùng	2017Q2	3.5	95	11		300,000	
35	1751020160	Đào Mai Thanh	2017Q2	3.5	94	11		300,000	
36	1751020162	Bùi Thị Bình	2017Q2	3.5	91	11		300,000	
37	1751020119	Lê Phương Anh	2017Q2	3.5	85	11		300,000	
38	1751020122	Hàn Thị Quế	2017Q2	3.5	85	11		300,000	
39	1751020083	Nguyễn Minh Thuận	2017Q2	3.25	86	11		300,000	
40	1751020053	Nguyễn Hồng Kỳ	2017Q2	3.25	85	11		300,000	
41	1751020038	Nguyễn Hoàng Thành	2017Q2	3.25	85	11		300,000	
42	1751020113	Trần Mạnh Hùng	2017Q2	3.25	83	11		300,000	
43	1751020029	Nguyễn Ngọc ánh	2017Q2	3	87	11			200,000
44	1751020101	Nguyễn Vũ Hoàng	2017Q2	3	78	11			200,000
45	1751020023	Vũ Minh Đức	2017Q2	3	78	11			200,000
46	1751020026	Phan Văn Hiếu	2017Q2	3	78	11			200,000
47	1751020125	Cao Văn Nam	2017Q2	3	78	11			200,000
48	1751020002	Nguyễn Thị Ngọc	2017Q2	3	78	11			200,000
49	1751020129	Phạm Mai Anh	2017Q3	3.75	100	11	500,000		
50	1751020024	Lê Tuấn Anh	2017Q3	3.75	96	11	500,000		
51	1751020039	Nguyễn Hoàng Trung	2017Q3	3.5	98	11		300,000	
52	1751020153	Nguyễn Trần Quang Huy	2017Q3	3.5	91	11		300,000	
53	1751020123	Lưu Thu Nga	2017Q3	3.5	90	11		300,000	
54	1751020012	Nguyễn Khải Hoàn	2017Q3	3.5	88	11		300,000	
55	1751020120	Đinh Thị Hoài Linh	2017Q3	3.5	86	11		300,000	
56	1751020159	Đoàn Minh Ngọc	2017Q3	3.5	85	11		300,000	
57	1751020078	Nguyễn Đình Đoàn	2017Q3	3.5	82	11		300,000	
58	1751020057	Nguyễn Tuấn Thành	2017Q3	3.25	83	11		300,000	
59	1751020072	Lê Anh Tuấn	2017Q3	3.25	80	11		300,000	
60	1751020060	Lê Quang Kiên	2017Q3	3	94	11			200,000
61	1751020108	Hoàng Thị Ngọc ánh	2017Q3	3	88	11			200,000
62	1751020036	Đỗ Hồng ánh	2017Q3	3	82	11			200,000
63	1751020048	Nguyễn Thị Trà My	2017Q3	3	80	11			200,000
64	1751020066	Nguyễn Phương Nam	2017Q3	3	79	11			200,000
65	1751020096	Nguyễn Hưng Phúc	2017Q3	3	79	11			200,000
66	1751020105	Phạm Trung Hiếu	2017Q3	3	78	11			200,000
67	1751020135	Lại Hồng Thái	2017Q3	3	78	11			200,000
68	1751020081	Phạm Văn Tuyến	2017Q3	3	78	11			200,000
69	1751020144	Phùng Xuân Bách	2017Q3	3	78	11			200,000
70	1751020003	Nguyễn Trung Nam	2017Q3	3	77	11			200,000
71	1752010054	Phan Thị Là	2017KTCQ	4.00	93	11	500,000		
72	1752010011	Phạm Hải Dương	2017KTCQ	3.78	93	11	500,000		

73	1752010051	Vũ Văn Toàn	2017KTCQ	3.78	93	11	500,000		
74	1752010005	Đặng Trần Đức	2017KTCQ	3.78	91	11	500,000		
75	1652010061	Thái Ngọc Bình	2017KTCQ	3.78	90	11	500,000		
76	1752010030	Hoàng Mạnh Tuấn	2017KTCQ	3.67	98	11	500,000		
77	1752010036	Phạm Phi Hoàng	2017KTCQ	3.56	82	11		300,000	
78	1752010031	Phạm Thị Huyền Trang	2017KTCQ	3.44	100	11		300,000	
79	1752010012	Dương Tuấn Anh	2017KTCQ	3.44	89	11		300,000	
80	1752010006	Vũ Thái Hưng	2017KTCQ	3.44	86	11		300,000	
81	1752010023	Đặng Thị Tiên	2017KTCQ	3.33	88	11		300,000	
82	1752010025	Trần Thị Trang	2017KTCQ	3.33	88	11		300,000	
83	1752010015	Nguyễn Ngọc Ngọc	2017KTCQ	3.33	83	11		300,000	
84	1752010033	Phạm Hoàng Lâm	2017KTCQ	3.33	83	11		300,000	
85	1752010048	Nguyễn Hữu Chiến	2017KTCQ	3.33	83	11		300,000	
86	1752010014	Phạm Văn Hiệu	2017KTCQ	3.33	83	11		300,000	
87	1752010035	Vũ Xuân Bách	2017KTCQ	3.33	80	11		300,000	
88	1752010013	Đỗ Văn Diện	2017KTCQ	3.33	80	11		300,000	
89	1752010041	Lê Huy Kiên	2017KTCQ	3.33	80	11		300,000	
90	1752010004	Phạm Duy Anh	2017KTCQ	3.22	81	11		300,000	
91	1652010045	Nguyễn Văn Thịnh	2017KTCQ	3.11	74	11			200,000
92	1752010032	Lưu Công Luận	2017KTCQ	3.00	81	11			200,000
93	1752010043	Trần Chu Thiện	2017KTCQ	3.00	81	11			200,000
94	1752010007	Lê Văn Đạt	2017KTCQ	3.00	80	11			200,000
95	1752010037	Trần Thị Thu Hà	2017KTCQ	3.00	80	11			200,000
96	1752010050	Nguyễn Việt Hoàng	2017KTCQ	3.00	78	11			200,000
97	1752010028	Nguyễn Văn Nam	2017KTCQ	3.00	76	11			200,000
98	1752010027	Nguyễn Mạnh Nguyên	2017KTCQ	3.00	76	11			200,000
99	1752010019	Lê Văn Đại	2017KTCQ	3.00	76	11			200,000
100	1752010053	Nguyễn Ngọc Hưng	2017KTCQ	3.00	76	11			200,000
101	1752010056	Đinh Quang Thức	2017KTCQ	3.00	76	11			200,000
102	1752010029	Trịnh Văn Duy	2017KTCQ	3.00	75	11			200,000
103	1752010016	Phạm Trung Kiên	2017KTCQ	3.00	74	11			200,000
104	1752010009	Hoàng Việt Thái	2017KTCQ	2.89	76	11			200,000
105	1752010045	Hà Minh Anh	2017KTCQ	2.89	75	11			200,000
106	1752010020	Nguyễn Tùng Dương	2017KTCQ	2.89	75	11			200,000
107	1851020142	Đỗ Mai Thanh Xuân	2018Q1	3.71	100	17	500,000		
108	1851020130	Vũ Thị Thùy Trang	2018Q1	3.53	100	17		300,000	
109	1851020040	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2018Q1	3.47	100	17		300,000	
110	1851020007	Từ Kim Anh	2018Q1	3.47	100	17		300,000	
111	1851020037	Hoàng Trung Hải	2018Q1	3.47	94	17		300,000	

112	1851020046	Phạm Thị Quỳnh Hoa	2018Q1	3.42	99	19		300,000	
113	1851020121	Lê Đức Thắng	2018Q1	3.42	93	19		300,000	
114	1851020088	Nguyễn Phồn Nhân	2018Q1	3.40	93	15		300,000	
115	1851020064	Lê Thị Linh	2018Q1	3.24	99	17		300,000	
116	1851020031	Vũ Trần Đức	2018Q1	3.24	92	17		300,000	
117	1851020109	Nguyễn Đình Tùng	2018Q1	3.24	85	17		300,000	
118	1851020100	Nguyễn Hồng Sơn	2018Q1	3.18	90	17			200,000
119	1851020058	Phạm Quốc Khánh	2018Q1	3.12	87	17			200,000
120	1851020106	Nguyễn Ngọc Tuấn	2018Q1	3.07	84	15			200,000
121	1851020043	Nguyễn Quang Hiếu	2018Q1	3.06	84	17			200,000
122	1851020028	Hoàng Minh Đức	2018Q1	3.00	87	17			200,000
123	1851020022	Phạm Huy Dũng	2018Q1	3.00	87	15			200,000
124	1851020085	Lê Thị Ngân	2018Q1	3.00	85	17			200,000
125	1851020004	Nguyễn Lan Anh	2018Q1	2.94	93	17			200,000
126	1851020118	Lê Văn Thảo	2018Q1	2.89	80	19			200,000
127	1851020097	Đỗ Đức Quỳnh	2018Q1	2.88	87	17			200,000
128	1851020133	Phạm Văn Trung	2018Q1	2.88	84	17			200,000
129	1851020128	Phạm Thị Trang	2018Q2	3.76	100	17	500,000		
130	1851020038	Nguyễn Đại Hải	2018Q2	3.65	95	17	500,000		
131	1851020020	Đỗ Khắc Dũng	2018Q2	3.59	100	17		300,000	
132	1851020146	Lê Hoàng Yến	2018Q2	3.53	100	17		300,000	
133	1851020059	Vũ Ngọc Khánh	2018Q2	3.47	100	17		300,000	
134	1851020137	Nguyễn Xuân Trường	2018Q2	3.41	100	17		300,000	
135	1851020062	Bùi Hoàng Liên	2018Q2	3.35	100	17		300,000	
136	1851020143	Nguyễn Trường Xuân	2018Q2	3.29	100	17		300,000	
137	1851020032	Hoàng Giang	2018Q2	3.24	95	17		300,000	
138	1851020068	Đỗ Hoàng Long	2018Q2	3.20	85	15		300,000	
139	1851020053	Nguyễn Văn Kiên	2018Q2	3.18	93	17			200,000
140	1851020092	Nguyễn Minh Quang	2018Q2	3.18	93	17			200,000
141	1851020026	Nguyễn Thị Linh Đan	2018Q2	3.18	90	17			200,000
142	1851020002	Đào Ngọc Anh	2018Q2	3.12	89	17			200,000
143	1851020086	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2018Q2	3.12	87	17			200,000
144	1851020095	Nguyễn Đức Quyết	2018Q2	3.00	98	17			200,000
145	1851020140	Nguyễn Ngọc Vinh	2018Q2	3.00	91	17			200,000
146	1851020134	Mai Vân Trường	2018Q2	2.88	99	17			200,000
147	1851020110	Nguyễn Đức Tùng	2018Q2	2.88	92	17			200,000
148	1851020083	Nguyễn Phương Nam	2018Q2	2.88	86	17			200,000
149	1851020071	Tưởng Thiên Long	2018Q2	2.88	86	17			200,000
150	1851020080	Lê Hoài Nam	2018Q2	2.88	86	17			200,000

151	1851020044	Nguyễn Xuân Hiếu	2018Q2	2.88	86	17			200,000
152	1851020011	Phạm Thành Công	2018Q2	2.88	80	17			200,000
153	1851020041	Hoàng Minh Hằng	2018Q2	2.88	78	17			200,000
154	1851020074	Trần Ngọc Lữ	2018Q2	2.82	78	17			200,000
155	1851020135	Nguyễn Bá Trường	2018Q3	3.76	100	17	500,000		
156	1851020096	Nguyễn Hồ Quyết	2018Q3	3.59	100	17		300,000	
157	1851020117	Lê Thị Phương Thảo	2018Q3	3.53	100	17		300,000	
158	1851020021	Nguyễn Tuấn Dũng	2018Q3	3.41	100	17		300,000	
159	1851020090	Nguyễn Văn Phương	2018Q3	3.35	100	17		300,000	
160	1851020114	Lưu Xuân Thanh	2018Q3	3.35	88	17		300,000	
161	1851020129	Trần Thị Thu Trang	2018Q3	3.29	100	17		300,000	
162	1851020006	Nguyễn Thị Vân Anh	2018Q3	3.24	98	17		300,000	
163	1851020081	Nguyễn Đức Nam	2018Q3	3.21	97	19		300,000	
164	1851020105	Nguyễn Hữu Tú	2018Q3	3.18	86	17			200,000
165	1851020084	Hoàng Nhật Ninh	2018Q3	3.18	80	17			200,000
166	1851020024	Nguyễn Hoàng Dương	2018Q3	3.07	86	15			200,000
167	1851020060	Mai Thanh Lâm	2018Q3	3.07	80	15			200,000
168	1851020009	Ngô Đức Bình	2018Q3	3.06	87	17			200,000
169	1851020093	Chu Văn Quân	2018Q3	3.06	80	17			200,000
170	1851020126	Lê Văn Trang	2018Q3	3.00	90	17			200,000
171	1851020057	Nguyễn Quốc Khánh	2018Q3	3.00	80	17			200,000
172	1851020111	Nguyễn Sinh Tùng	2018Q3	2.94	85	17			200,000
173	1851020051	Cù Trung Kiên	2018Q3	2.93	85	15			200,000
174	1851020003	Nguyễn Duy Anh	2018Q3	2.93	85	15			200,000
175	1851020078	Lê Ngọc Minh	2018Q3	2.88	88	17			200,000
176	1851020069	Nguyễn Đức Long	2018Q3	2.88	85	17			200,000
177	1851020087	Vũ Bảo Nguyên	2018Q3	2.87	90	15			200,000
178	1851020123	Vũ Hoàng Thu	2018Q3	2.87	80	15			200,000
179	1852010011	Phạm Thu Hà	2018KTCQ	3.53	100	16		300,000	
180	1852010049	Phạm Bá Vinh	2018KTCQ	3.47	100	16		300,000	
181	1852010032	Nguyễn Viết Đàm Phương	2018KTCQ	3.47	94	16		300,000	
182	1852010039	Mai Đức Thắng	2018KTCQ	3.40	100	16		300,000	
183	1852010017	Vũ Gia Khiêm	2018KTCQ	3.33	100	16		300,000	
184	1852010020	Nguyễn Tuấn Linh	2018KTCQ	3.33	98	16		300,000	
185	1852010038	Hoàng Đức Thắng	2018KTCQ	3.33	90	16		300,000	
186	1852010048	Quách Hoàng Việt	2018KTCQ	3.27	100	16		300,000	
187	1852010001	Cần Trung Anh	2018KTCQ	3.20	100	16		300,000	
188	1852010051	Đỗ Thùy Linh	2018KTCQ	3.20	100	16		300,000	
189	1852010052	Nguyễn Thị Thu Ngân	2018KTCQ	3.20	97	16		300,000	

190	1852010018	Nguyễn Xuân Khoa	2018KTCQ	3.00	98	16			200,000
191	1852010014	Lương Thị Thu Huyền	2018KTCQ	2.87	100	16			200,000
192	1852010042	Nguyễn Danh Thuận	2018KTCQ	2.80	87	16			200,000
193	1951020019	Đào Quốc Dũng	2019Q1	3.58	100	16		300,000	
194	1951020091	Nguyễn Thuỳ Ninh	2019Q1	3.58	98	16		300,000	
195	1951020058	Vũ Phương Huyền	2019Q1	3.58	96	16		300,000	
196	1951020046	Nguyễn Thế Hiếu	2019Q1	3.45	97	16		300,000	
197	1951020139	Nguyễn Thị Trang	2019Q1	3.45	95	16		300,000	
198	1951020082	Nguyễn Văn Mạnh	2019Q1	3.45	95	16		300,000	
199	1951020136	Nguyễn Lệ Thu	2019Q1	3.32	100	16		300,000	
200	1951020070	Trần Nhật Lê	2019Q1	3.32	96	16		300,000	
201	1951020073	Lê Đình Công Linh	2019Q1	3.26	100	16		300,000	
202	1951020040	Lê Tuấn Hải	2019Q1	3.26	91	16		300,000	
203	1951020016	Nguyễn Huy Cường	2019Q1	3.19	84	16			200,000
204	1951020127	Nguyễn Văn Thanh	2019Q1	3.19	83	16			200,000
205	1951020103	Nguyễn Duy Quý	2019Q1	3.13	100	16			200,000
206	1951020031	Kiều Thành Đạt	2019Q1	3.03	85	16			200,000
207	1951020004	Trần Thế Anh	2019Q1	3.03	83	16			200,000
208	1951020151	Nguyễn Hoàng Việt	2019Q1	3.03	78	16			200,000
209	1951020079	Đỗ Văn Long	2019Q1	3.00	83	16			200,000
210	1951020022	Ngô Thanh Duy	2019Q1	3.00	83	16			200,000
211	1951020112	Đỗ Quốc Tân	2019Q1	2.87	83	16			200,000
212	1951020037	Nguyễn Xuân Hà	2019Q1	2.87	77	16			200,000
213	1951020092	Nguyễn Minh Ngọc	2019Q2	3.84	100	16	500,000		
214	1951020068	Lại Thị Mạnh Khương	2019Q2	3.77	100	18	500,000		
215	1951020137	Nguyễn Thị Hà Thương	2019Q2	3.71	100	16	500,000		
216	1951020008	Ngô Hoàng Anh	2019Q2	3.66	100	18	500,000		
217	1951020059	Nguyễn Thị Thu Huyền	2019Q2	3.66	100	18	500,000		
218	1951020062	Dương Thị Thu Hương	2019Q2	3.66	100	18	500,000		
219	1951020140	Lê Quỳnh Trang	2019Q2	3.57	100	18		300,000	
220	1951020074	Vương Thành Long	2019Q2	3.26	100	16		300,000	
221	1951020038	Nguyễn Thị Ngân Hà	2019Q2	3.26	97	16		300,000	
222	1951020086	Đỗ Hữu Minh	2019Q2	3.19	80	16			200,000
223	1951020110	Hoàng Anh Tâm	2019Q2	3.16	95	16			200,000
224	1851020098	Đỗ Thị Quỳnh	2019Q2	3.16	87	16			200,000
225	1951020047	Nguyễn Minh Hiếu	2019Q2	3.13	99	16			200,000
226	1951020149	Dương Thị Hồng Vân	2019Q2	3.13	97	16			200,000
227	1951020056	Nguyễn Quang Huy	2019Q2	3.03	97	16			200,000
228	1951020143	Đào Anh Trung	2019Q2	3.00	80	16			200,000

229	1951020020	Phạm Thế Duy	2019Q2	2.90	89	16			200,000
230	1951020044	Lê Văn Hiệp	2019Q2	2.87	93	16			200,000
231	1951020146	Nguyễn Lam Trường	2019Q2	2.87	85	16			200,000
232	1951020128	Tổng Nguyên Thành	2019Q2	2.87	85	16			200,000
233	1951020023	Lê Trùng Dương	2019Q2	2.87	80	16			200,000
234	1951020029	Nguyễn Đức Đạt	2019Q2	2.84	96	16			200,000
235	1951020009	Mẫn Thị Quỳnh Anh	2019Q3	4.00	100	16	500,000		
236	1951020069	Đặng Văn Lâm	2019Q3	3.97	100	16	500,000		
237	1951020138	Tăng Thị Thùy Trang	2019Q3	3.87	100	16	500,000		
238	1951020033	Lưu Hồng Đăng	2019Q3	3.84	100	16	500,000		
239	1951020108	Cao Kỳ Sơn	2019Q3	3.71	100	16	500,000		
240	1951020021	Nguyễn Trường Duy	2019Q3	3.71	100	16	500,000		
241	1951020051	Trịnh Xuân Hoàng	2019Q3	3.58	100	16		300,000	
242	1951020072	Nguyễn Phương Linh	2019Q3	3.52	100	16		300,000	
243	1951020036	Nguyễn Hà Giang	2019Q3	3.45	99	16		300,000	
244	1951020078	Lê Quang Long	2019Q3	3.45	95	16		300,000	
245	1951020066	Nguyễn Duy Khánh	2019Q3	3.45	95	16		300,000	
246	1951020093	Lê Ngọc Nhi	2019Q3	3.42	100	16		300,000	
247	1951020060	Nguyễn Ngọc Huyền	2019Q3	3.39	99	16		300,000	
248	1951020084	Vương Tá Minh	2019Q3	3.39	95	16		300,000	
249	1951020039	Nguyễn Hoàng Hà	2019Q3	3.39	93	16		300,000	
250	1951020132	Hoàng Ngọc Thành	2019Q3	3.26	92	16		300,000	
251	1951020015	Nguyễn Xuân Cường	2019Q3	3.26	87	16		300,000	
252	1951020042	Lê Thị Thu Hiền	2019Q3	3.13	92	16			200,000
253	1951020030	Nguyễn Duy Đạt	2019Q3	3.13	82	16			200,000
254	1951020006	Phạm Công Anh	2019Q3	3.00	87	16			200,000
255	1951020096	Trần Tân Phong	2019Q3	2.90	86	16			200,000
256	1951020144	Dương Đức Trung	2019Q3	2.81	87	16			200,000
257	1951020117	Nguyễn Anh Tú	2019Q3	2.81	84	16			200,000
258	1952010057	Trần Thị Minh Trang	2019KTCQ	3.89	100	19	500,000		
259	1952010007	Trương Thị Mỹ Duyên	2019KTCQ	3.78	100	19	500,000		
260	1952010055	Nguyễn Thị Thu	2019KTCQ	3.67	100	19	500,000		
261	1952010054	Vương Phương Thảo	2019KTCQ	3.67	100	19	500,000		
262	1952010039	Nguyễn Văn Phi	2019KTCQ	3.56	99	19		300,000	
263	1952010042	Nguyễn Minh Phương	2019KTCQ	3.44	100	19		300,000	
264	1952010041	Nguyễn Nhật Phúc	2019KTCQ	3.44	92	19		300,000	
265	1952010028	Đỗ Nam Long	2019KTCQ	3.44	89	19		300,000	
266	1952010001	Hoàng Đức Anh	2019KTCQ	3.33	100	19		300,000	
267	1952010040	Phạm Vũ Phong	2019KTCQ	3.33	99	19		300,000	

268	1952010043	Phạm Thanh Quang	2019KTCQ	3.33	87	19		300,000	
269	1952010046	Phạm Quang Sơn	2019KTCQ	3.25	87	17		300,000	
270	1952010016	Nguyễn Minh Hạnh	2019KTCQ	3.11	100	19			200,000
271	1952010005	Nguyễn Tuấn Dũng	2019KTCQ	3.11	97	19			200,000
272	1952010025	Hồ Thế Huynh	2019KTCQ	3.11	87	19			200,000
273	1952010048	Cao Xuân Tú	2019KTCQ	3.11	87	19			200,000
274	1952010036	Vũ Văn Nam	2019KTCQ	3.11	86	19			200,000
275	1952010023	Nguyễn Quang Huy	2019KTCQ	3.00	90	19			200,000
276	1952010021	Nguyễn Xuân Học	2019KTCQ	3.00	87	19			200,000
277	1952010051	Phạm Thanh Tùng	2019KTCQ	3.00	86	19			200,000
278	1952010058	Nguyễn Văn Trọng	2019KTCQ	3.00	80	19			200,000
279	1952010044	Lê Đỗ Lan Quỳnh	2019KTCQ	2.89	90	19			200,000
280	1952010061	Cần Anh Văn	2019KTCQ	2.89	90	19			200,000
281	1952010010	Nguyễn Minh Đạt	2019KTCQ	2.89	84	19			200,000
282	1952010035	Chu Hải Nam	2019KTCQ	2.89	80	19			200,000
283	2051020001	Nguyễn Hữu An	2020Q1	3.73	100	22	500,000		
284	2051020175	Trịnh Phương Uyên	2020Q1	3.45	97	22		300,000	
285	2051020094	Ngô Khởi	2020Q1	3.45	92	22		300,000	
286	2051020043	Nguyễn Trung Dũng	2020Q1	3.27	98	22		300,000	
287	2051020085	Nguyễn Thái Huy	2020Q1	3.27	86	22		300,000	
288	2051020070	Lê Trung Hiếu	2020Q1	3.23	95	22		300,000	
289	2051020115	Trần Đình Ngọc	2020Q1	2.86	94	22			200,000
290	2051020103	Đỗ Đức Long	2020Q1	2.86	88	22			200,000
291	2051020155	Bùi Thị Thương	2020Q2	3.32	100	22		300,000	
292	2051020053	Bạch Thị Hương Giang	2020Q2	3.27	86	22		300,000	
293	2051020047	Nghiêm Trọng Dương	2020Q2	3.23	93	22		300,000	
294	2051020167	Trịnh Đình Trường	2020Q2	3.09	100	22			200,000
295	2051020113	Cao Hoàng Ngân	2020Q2	2.91	76	22			200,000
296	2051020101	Bùi Văn Lộc	2020Q2	2.86	90	22			200,000
297	2051020080	Lê Thu Hường	2020Q2	2.82	93	22			200,000
298	2051020098	Nguyễn Huy Lam	2020Q2	2.82	90	22			200,000
299	2051020006	Lê Tuấn Anh	2020Q3	3.73	100	22	500,000		
300	2051020138	Phùng Thị Mỹ Tâm	2020Q3	3.68	100	22	500,000		
301	2051020033	Lê Tiến Đồng	2020Q3	3.64	98	22	500,000		
302	2051020051	Đoàn Ngọc Duy	2020Q3	3.27	93	22		300,000	
303	2051020102	Đào Việt Long	2020Q3	3.05	81	22			200,000
304	2151020124	Trương Thanh Phương	2021Q1	4.00	100	10	500,000		
305	2151020058	Nguyễn Thị Hiền	2021Q1	3.78	100	10	500,000		
306	2151020178	Nguyễn Thị Tuyết	2021Q1	3.78	99	10	500,000		

307	2151020067	Phạm Trung Hiếu	2021Q1	3.56	100	10		300,000	
308	2151020160	Dương Thị Thoan	2021Q1	3.56	100	10		300,000	
309	2151020034	Nguyễn Tiến Đạt	2021Q1	3.56	99	10		300,000	
310	2151020148	Lê Minh Thành	2021Q1	3.56	83	10		300,000	
311	2151020103	Nguyễn Văn Minh	2021Q1	3.44	100	10		300,000	
312	2151020097	Nguyễn Thị Mai	2021Q1	3.44	99	10		300,000	
313	2151020109	Nguyễn Phan Thúy Nga	2021Q1	3.44	99	10		300,000	
314	2151020106	Nguyễn Thị Hà My	2021Q1	3.44	99	10		300,000	
315	2151020154	Lê Hương Thảo	2021Q1	3.22	100	10		300,000	
316	2151020142	Trần Quang Tân	2021Q1	3.22	99	10		300,000	
317	2151020022	Doãn Đức Bình	2021Q1	3.22	99	10		300,000	
318	2151020040	Đinh Tiến Dũng	2021Q1	3.22	98	10		300,000	
319	2151020112	Phạm Mai Ngọc	2021Q1	3.22	88	10		300,000	
320	2151020046	Nguyễn Đức Duy	2021Q1	3.22	84	10		300,000	
321	2151020061	Đỗ Văn Hiếu	2021Q1	3.22	83	10		300,000	
322	2151020010	Nguyễn Phương Anh	2021Q1	3.22	83	10		300,000	
323	2151020136	Đỗ Trường Sơn	2021Q1	3.22	82	10		300,000	
324	2151020013	Nguyễn Tuấn Anh	2021Q1	3.00	99	10			200,000
325	2151020088	Hà Diệu Linh	2021Q1	3.00	97	10			200,000
326	2151020127	Trần Văn Quân	2021Q1	3.00	96	10			200,000
327	2151020121	Dương Hoàng Phúc	2021Q1	3.00	92	10			200,000
328	2151020091	Phạm Lê Mai Linh	2021Q1	3.00	91	10			200,000
329	2151020157	Nguyễn Đức Thịnh	2021Q1	3.00	87	10			200,000
330	2151020028	Nguyễn Đức Chung	2021Q1	3.00	82	10			200,000
331	2151020130	Lê Xuân Quý	2021Q1	3.00	81	10			200,000
332	2151020025	Phạm Linh Chi	2021Q1	3.00	78	10			200,000
333	2151020016	Phạm Kiều Anh	2021Q1	3.00	76	10			200,000
334	2151020007	Nguyễn Đắc Hoàng Anh	2021Q1	3.00	76	10			200,000
335	2151020166	Phạm Văn Tình	2021Q1	3.00	76	10			200,000
336	2151020070	Nguyễn Huy Hiệu	2021Q1	3.00	76	10			200,000
337	2151020019	Trần Tiến Anh	2021Q1	3.00	76	10			200,000
338	2151020064	Lê Minh Hiếu	2021Q1	3.00	76	10			200,000
339	2151020085	Nguyễn Ngọc Lan	2021Q1	3.00	76	10			200,000
340	2151020052	Phạm Thị Thu Hà	2021Q1	3.00	75	10			200,000
341	2151020082	Trần Như Minh Khánh	2021Q1	3.00	75	10			200,000
342	2151020001	Lại Bình An	2021Q1	3.00	75	10			200,000
343	2151020184	Vũ Thị Xuân	2021Q1	2.89	91	10			200,000
344	2151020080	Đào Văn Khánh	2021Q2	4	90	10	500,000		
345	2151020122	Trần Ngọc Phúc	2021Q2	3.78	100	10	500,000		

346	2151020158	Nguyễn Văn Thịnh	2021Q2	3.78	99	10	500,000		
347	2151020065	Lương Trung Hiếu	2021Q2	3.78	90	10	500,000		
348	2151020161	Bùi Thị Thu	2021Q2	3.78	90	10	500,000		
349	2151020014	Nguyễn Văn Anh	2021Q2	3.78	90	10	500,000		
350	2151020023	Nguyễn Thị Bình	2021Q2	3.78	90	10	500,000		
351	2151020116	Hoa Thị Nhung	2021Q2	3.56	94	10		300,000	
352	2151020152	Trần Văn Thành	2021Q2	3.56	94	10		300,000	
353	2151020092	Vũ Chi Linh	2021Q2	3.56	88	10		300,000	
354	2151020041	Ngô Việt Dũng	2021Q2	3.56	88	10		300,000	
355	2151020017	Phí Đình Tuấn Anh	2021Q2	3.56	88	10		300,000	
356	2151020062	Dương Trọng Hiếu	2021Q2	3.56	85	10		300,000	
357	2151020143	Đặng Minh Thạch	2021Q2	3.56	85	10		300,000	
358	2151020149	Nguyễn Trọng Thành	2021Q2	3.56	85	10		300,000	
359	2151020086	Ngô Hoàng Lân	2021Q2	3.56	83	10		300,000	
360	2151020185	Phan Nguyễn Như Ý	2021Q2	3.56	83	10		300,000	
361	2151020137	Nguyễn Thanh Sơn	2021Q2	3.56	83	10		300,000	
362	2151020026	Bùi Văn Chiến	2021Q2	3.56	83	10		300,000	
363	2151020128	Trần Minh Quang	2021Q2	3.56	83	10		300,000	
364	2151020098	Đỗ Duy Mạnh	2021Q2	3.56	83	10		300,000	
365	2151020167	Khúc Minh Trang	2021Q2	3.56	83	10		300,000	
366	2151020107	Nguyễn Hoàng Nam	2021Q2	3.44	88	10		300,000	
367	2151020056	Trần Thu Hằng	2021Q2	3.33	100	10		300,000	
368	2151020029	Bùi Tiến Cường	2021Q2	3.33	100	10		300,000	
369	2151020074	Nguyễn Kim Hùng	2021Q2	3.33	100	10		300,000	
370	2151020020	Trần Xuân Bách	2021Q2	3.33	99	10		300,000	
371	2151020089	Hoàng Vũ Thùy Linh	2021Q2	3.33	99	10		300,000	
372	2151020035	Nguyễn Tiến Đạt	2021Q2	3.33	99	10		300,000	
373	2151020044	Phí Sơn Dương	2021Q2	3.33	88	10		300,000	
374	2151020071	Nguyễn Nguyên Hoàng	2021Q2	3.33	85	10		300,000	
375	2151020146	Tổng Đức Thắng	2021Q2	3.33	83	10		300,000	
376	2151020104	Trần Hà Minh	2021Q2	3.33	83	10		300,000	
377	2151020182	Nguyễn Anh Vũ	2021Q2	3.33	83	10		300,000	
378	2151020059	Trần Hồng Hiệp	2021Q2	3.33	83	10		300,000	
379	2151020005	Lê Mỹ Văn Anh	2021Q2	3.22	94	10		300,000	
380	2151020032	Bùi Thành Đạt	2021Q2	3.22	83	10		300,000	
381	2151020164	Nguyễn Minh Tiến	2021Q2	3.22	83	10		300,000	
382	2151020134	Cao Ngọc Sơn	2021Q2	3.22	83	10		300,000	
383	2151020095	Nguyễn Ngọc Long	2021Q2	3.22	83	10		300,000	
384	2151020008	Nguyễn Đăng Tuấn Anh	2021Q2	3.11	92	10			200,000

385	2151020455	Nguyễn Ngọc Thiện	2021Q2	3.11	78	10			200,000
386	2151020083	Lê Khánh Kiên	2021Q2	3.11	77	10			200,000
387	2151020119	Nguyễn Văn Phát	2021Q2	3.11	75	10			200,000
388	2151020125	Lưu Minh Quân	2021Q2	3.11	75	10			200,000
389	2151020179	Đỗ Khánh Văn	2021Q2	3	87	10			200,000
390	2151020068	Tạ Trung Hiếu	2021Q2	3	78	10			200,000
391	2151020053	Phùng Thị Hà	2021Q2	3	76	10			200,000
392	2151020002	Nguyễn Thanh An	2021Q2	3	76	10			200,000
393	2151020140	Lê Phúc Tài	2021Q2	3	76	10			200,000
394	2151020170	Phạm Thọ Trung	2021Q2	3	76	10			200,000
395	2151020036	Nguyễn Tiến Đạt	2021Q3	4	91	10	500,000		
396	2151020168	Kiều Thế Trung	2021Q3	3.78	94	10	500,000		
397	2151020072	Nguyễn Quốc Hoàng	2021Q3	3.67	100	10	500,000		
398	2151020030	Hoàng Ngọc Cường	2021Q3	3.67	93	10	500,000		
399	2151020003	Phạm Khánh An	2021Q3	3.56	100	10		300,000	
400	2151020141	Đoàn Minh Tâm	2021Q3	3.56	100	10		300,000	
401	2151020066	Phạm Đình Hiếu	2021Q3	3.56	100	10		300,000	
402	2151020048	Đào Thị Duyên	2021Q3	3.56	99	10		300,000	
403	2151020111	Bùi Thị Hồng Ngọc	2021Q3	3.56	89	10		300,000	
404	2151020144	Nguyễn Hoàng Thăng	2021Q3	3.56	83	10		300,000	
405	2151020009	Nguyễn Ngọc Anh	2021Q3	3.44	100	10		300,000	
406	2151020120	Đào Hải Phong	2021Q3	3.44	99	10		300,000	
407	2151020147	Phí Văn Thanh	2021Q3	3.44	99	10		300,000	
408	2151020174	Nguyễn Anh Tuấn	2021Q3	3.44	99	10		300,000	
409	2151020015	Nông Ngọc Anh	2021Q3	3.44	88	10		300,000	
410	2151020057	Vũ Xuân Hiến	2021Q3	3.44	83	10		300,000	
411	2151020024	Phạm Lê Tùng Chi	2021Q3	3.33	99	10		300,000	
412	2151020126	Nguyễn Hồng Quân	2021Q3	3.33	99	10		300,000	
413	2151020090	Nguyễn Hải Linh	2021Q3	3.33	99	10		300,000	
414	2151020171	Nguyễn Văn Trường	2021Q3	3.33	94	10		300,000	
415	2151020102	Nguyễn Tuấn Minh	2021Q3	3.33	94	10		300,000	
416	2151020054	Hoàng Hữu Hải	2021Q3	3.33	88	10		300,000	
417	2151020129	Bùi Thế Bảo Quý	2021Q3	3.33	83	10		300,000	
418	2151020075	Nguyễn Phi Hùng	2021Q3	3.33	83	10		300,000	
419	2151020117	Tiến Hồng Nhung	2021Q3	3.33	83	10		300,000	
420	2151020033	Hà Minh Đạt	2021Q3	3.33	83	10		300,000	
421	2151020096	Đặng Thị Cẩm Ly	2021Q3	3.22	100	10		300,000	
422	2151020006	Nguyễn Công Anh	2021Q3	3.22	99	10		300,000	
423	2151020012	Nguyễn Tuấn Anh	2021Q3	3.22	99	10		300,000	

424	2151020021	Cao Minh Bạch	2021Q3	3.22	92	10		300,000	
425	2151020150	Nguyễn Văn Thành	2021Q3	3.22	88	10		300,000	
426	2151020159	Trần Quốc Thịnh	2021Q3	3.22	83	10		300,000	
427	2151020180	Phạm Tuấn Việt	2021Q3	3.11	97	10			200,000
428	2151020087	Đào Thủy Linh	2021Q3	3.11	97	10			200,000
429	2151020069	Vũ Ngọc Hiếu	2021Q3	3.11	93	10			200,000
430	2151020153	Vũ Tuấn Thành	2021Q3	3.11	87	10			200,000
431	2151020138	Tô Minh Sơn	2021Q3	3	97	10			200,000
432	2151020084	Nguyễn Tuấn Kiệt	2021Q3	3	92	10			200,000
433	2151020042	Ngô Văn Dương	2021Q3	3	82	10			200,000
434	2151020081	Tăng Gia Khánh	2021Q3	3	78	10			200,000
435	2151020060	Trần Quang Hiệp	2021Q3	3	78	10			200,000
436	2151020183	Trần Việt Vũ	2021Q3	3	76	10			200,000
437	2151020018	Trần Bảo Anh	2021Q3	3	75	10			200,000
438	2151020027	Cần Đức Chính	2021Q3	2.89	87	10			200,000
439	2151020135	Đỗ Thành Sơn	2021Q3	2.89	76	10			200,000
440	2152010023	Phạm Đình Mạnh	2021KTCQ	3.55	87	12		300,000	
441	2152010026	Trần Thị Trà My	2021KTCQ	3.45	99	12		300,000	
442	2152010036	Bùi Văn Quang	2021KTCQ	3.45	92	12		300,000	
443	2152010012	Phan Đại Dương	2021KTCQ	3.27	94	12		300,000	
444	2152010043	Hoàng Nhật Trung	2021KTCQ	3.27	92	12		300,000	
445	2152010019	Võ Trọng Khanh	2021KTCQ	3.27	87	12		300,000	
446	2152010024	Lê Thị Trà My	2021KTCQ	3.18	97	12			200,000
447	2152010008	Nguyễn Tuấn Đạt	2021KTCQ	3.18	92	12			200,000
448	2152010014	Nguyễn Thành Duy	2021KTCQ	3.09	85	12			200,000
449	2152010031	Trịnh Như Phương	2021KTCQ	3.09	80	12			200,000
450	2152010044	Nguyễn Bảo Trung	2021KTCQ	3.09	80	12			200,000
451	2152010038	Tạ Đức Thắng	2021KTCQ	3.09	80	12			200,000
452	2152010006	Lê Chí Công	2021KTCQ	3.09	80	12			200,000
453	2152010047	Nguyễn Hoàng Anh Tú	2021KTCQ	3.09	80	12			200,000
454	2152010034	Lê Anh Quân	2021KTCQ	3.00	92	12			200,000
455	2152010013	Nguyễn Đại Huy	2021KTCQ	3.00	87	12			200,000
456	2152010049	Đinh Đức Vượng	2021KTCQ	3.00	85	12			200,000
457	2152010046	Trịnh Đoàn Trường	2021KTCQ	3.00	80	12			200,000
458	2152010004	Phạm Thị Hải Anh	2021KTCQ	3.00	80	12			200,000
459	2152010029	Dương Đức Minh Phúc	2021KTCQ	2.91	84	12			200,000
460	2152010015	Chu Hồng Hải	2021KTCQ	2.91	80	12			200,000
461	2152010016	Nguyễn Hữu Hưng	2021KTCQ	2.91	79	12			200,000
462	2152010027	Nguyễn Hoàng Nam	2021KTCQ	2.82	85	12			200,000

463	2152010001	Phạm Quang An	2021KTCQ	2.82	85	12			200,000
464	2152010020	Phạm Vũ Nam Khánh	2021KTCQ	2.82	85	12			200,000
465	2152010017	Nguyễn Văn Hưng	2021KTCQ	2.82	80	12			200,000
466	2152010028	Đỗ Quang Phúc	2021KTCQ	2.82	80	12			200,000
467	2152010009	Vũ Văn Đông	2021KTCQ	2.82	80	12			200,000
468	2156040021	Bùi Thị Duyên	2021UD	3.58	98	12		300,000	
469	2156040029	Tạ Quang Hưởng	2021UD	3.58	90	12		300,000	
470	2156040072	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	2021UD	3.58	88	12		300,000	
471	2156040036	Trần Thị Là	2021UD	3.42	93	12		300,000	
472	2156040074	Nguyễn Đức Tuấn	2021UD	3.33	88	12		300,000	
473	2156040032	Phạm Thu Huyền	2021UD	3.33	87	12		300,000	
474	2156040037	Trần Dương Nhật Linh	2021UD	3.33	87	12		300,000	
475	2156040006	Vũ Việt Anh	2021UD	3.25	95	12		300,000	
476	2156040078	Nguyễn Thị Hải Yến	2021UD	3.17	87	12			200,000
477	2156040055	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	2021UD	3.17	81	12			200,000
478	2156040041	Lê Bảo Minh	2021UD	3.17	81	12			200,000
479	2156040047	Ngô Đức Nam	2021UD	3.08	98	12			200,000
480	2156040026	Đặng Thu Hiền	2021UD	3.08	86	12			200,000
481	2156040040	Nguyễn Quỳnh Mai	2021UD	3.08	81	12			200,000
482	2156040053	Nguyễn Văn Nguyễn	2021UD	3.08	80	12			200,000
483	2156040008	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	2021UD	3.00	93	12			200,000
484	2156040062	Nguyễn Nam Sơn	2021UD	3.00	93	12			200,000
485	2156040045	Phạm Ngọc Minh	2021UD	3.00	80	12			200,000
486	2156040039	Tô Thành Luân	2021UD	2.92	92	12			200,000
487	2156040031	Phạm Quang Huy	2021UD	2.92	92	12			200,000
488	2156040028	Trần Quang Hưng	2021UD	2.92	85	12			200,000
489	2156040017	Trần Đức Dũng	2021UD	2.92	82	12			200,000
490	2156040005	Tiêu Việt Anh	2021UD	2.92	81	12			200,000
491	2156040056	Trần Hạnh Nhi	2021UD	2.92	81	12			200,000
492	2156040059	Nguyễn Xuân Quý	2021UD	2.92	81	12			200,000
493	2156040043	Nguyễn Tuấn Minh	2021UD	2.92	80	12			200,000
494	2156040058	Phạm Ngọc Quỳnh Phương	2021UD	2.83	81	12			200,000
495	2156040020	Thân Đại Dương	2021UD	2.83	81	12			200,000
496	2156040065	Nguyễn Thừa Thiên	2021UD	2.83	81	12			200,000
497	2156040054	Nguyễn Trung Nhật	2021UD	2.83	81	12			200,000

Tổng số: 497 sinh viên (trong đó: 51 SV Xuất sắc, 223 SV Giỏi, 223 SV Khá)

Tổng tiền: 137,000,000đ (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng) ./.